

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20- 5 - 2024

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2023 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 2003;

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Thành C**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 09/12/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh C tại thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, không còn liên lạc với nhau. Nay chị T thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phúc K sinh ngày 10/6/2023 đang do anh C nuôi dưỡng. Ly hôn chị T có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Phúc K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và chị T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức Thành C trình bày: anh C thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị T xin ly hôn, anh C đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phúc K sinh ngày 10/6/2023 đang do anh C nuôi dưỡng. Ly hôn anh C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, đồng ý việc chị T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị T được ly hôn anh C.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc Khang cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T đã về nhà bố mẹ chị T sinh sống từ tháng 11/2023, vợ chồng không liên lạc, không còn quan T đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh C đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà, xử cho chị T được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng ly hôn, chị T có nguyện vọng giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và chị T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng. Anh C cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung của vợ chồng chị T và anh C còn rất nhỏ và hiện tại đang được anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T hiện nay đang đi làm không có điều kiện về chỗ ở và thời gian chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T, anh C và ý kiến của Viện kiểm sát: giao con chung Nguyễn Phúc K cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con chung. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Không có.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức Thành C.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao cho anh Nguyễn Đức Thành C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phúc K sinh ngày 10/6/2023. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị T và anh C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002067 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị Bùi Thị T còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Đức Thành C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Thái;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa